TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2018/QĐST - HNGĐ	*Uông Bí, ngày 10 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thanh D**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 24B, khu 7, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Đồng Đình M**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 24B, khu 7, phường Quang T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị **Trần Thị Thanh D** và anh **Đồng Đình M.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh D và anh Đồng Đình M thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Thanh D trực tiếp nuôi con chung Đồng Minh Q, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2002, kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Đồng Đình M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Đồng Đình M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các đương sự có

quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Con chung Đồng Minh O, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1998 đã thành niên và phát triển bình thường nên không đề cập giải quyết.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000366 ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Trần Thị Thanh D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0000366 ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí;
- UBND phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP./.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Thuý